

VỊ THẾ TRONG MỐI QUAN HỆ VÙNG VÀ CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ AN NINH LÃNH THỔ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA HÀ GIANG

PGS.TS. Phạm Hồng Tung

Đại học Quốc gia Hà Nội

Để xây dựng và triển khai chiến lược phát triển bền vững của tỉnh Hà Giang, chúng ta nhất định phải đặc biệt quan tâm, xem xét toàn diện nhiều yếu tố, trong đó có vị thế của Hà Giang trong mối quan hệ vùng, liên vùng và đặt Hà Giang vào trong tầm nhìn và chiến lược bảo vệ an ninh lãnh thổ, chủ quyền quốc gia. Trong bài viết này tôi sẽ cố gắng phân tích về hai yếu tố trên theo cách tiếp cận đa chiều, trên cơ sở đó đề xuất một số khuyến nghị đối với chiến lược và chính sách đầu tư và phát triển bền vững của Hà Giang.

Trong cuốn tự truyện “*Cát bụi, chân ai*”, nhà văn Tô Hoài đã ghi lại ký ức sâu đậm của ông về những chuyến đi công tác tới nhiều địa phương thuộc tỉnh Hà Giang trong suốt ba thập kỷ, 50, 60 và 70. Một lần, vào cuối những năm 60 của thế kỷ trước, Tô Hoài cùng Nguyễn Tuân, Hoàng Trung Thông và Trọng Hứa lại tới Hà Giang. Sau khi chống gậy leo hết dốc Vần Chải (Yên Minh), đứng bên cạnh khu rừng trúc vàng óng bao quanh ngôi nhà ngói cổ của thống lý Văn Văn Ly, Nguyễn Tuân đã chia sẻ với Tô Hoài: “*Mai kia, đây sẽ thành một điểm du lịch, máy bay lên thẳng đưa khách bay nhìn một dải từ Quán Bạ lên đây hạ xuống thì vừa đẹp. Lại có rượu ngô nóng uống chống lạnh. Có lẽ bây giờ mình sẽ đăng ký mua vé đi chuyến đầu tiên*”.¹³

Nay, con người “*vang bóng một thời*”¹⁴ ấy không còn nữa. Ông không đợi được ngày bay chuyến đầu tiên du lịch bằng trực thăng đến những nơi ông từng đặt chân tới như Quán Bạ, Hoàng Su Phì, Đường Âm, Lũng Cú, Vần Chải, Phó Cáo, Bắc Mê ..., nhưng tầm nhìn và mơ ước của ông đang dần trở thành hiện thực.

Tuy nhiên, để đi tới chỗ biến Hà Giang thành một địa phương phát triển nhanh và bền vững, thành một điểm đến của bạn bè, du khách thập phương và của các nhà đầu tư trong và ngoài nước thì chúng ta cần nhìn lại, phân tích rõ những yếu tố nào đã tạo nên vị thế tuy quan trọng nhưng lại bị biệt lập đến mức dường như bị lãng quên của địa phương này trước đây.

Cũng trong những năm 60 của thế kỷ trước, cùng đi với Tô Hoài lên Hà Giang, sau nhiều trải nghiệm, nhất là sau khi tìm hiểu sâu về thân phận của một vài nhân vật

¹³ Tô Hoài, *Cát bụi, chân ai*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2000, tr. 295.

¹⁴ “Vang bóng một thời” là tên một tác phẩm rất nổi tiếng của Nguyễn Tuân.

diễn hình, nhà văn Nguyễn Văn Bổng đã thốt lên: “*Heo hút, âm đạm quá! Minh đến đây lần đầu, mà chắc cũng là lần cuối cùng thôi*”.¹⁵

Sự biệt lập gần như tuyệt đối của Hà Giang là một thực tế lịch sử hiển nhiên. Vùng đất biên viễn, nơi địa đầu của Tổ quốc này chỉ gắn kết với các địa phương kế cận và với cộng đồng quốc gia - dân tộc Việt Nam qua những mối liên hệ vùng và liên vùng không thường xuyên và tương đối yếu. Có nhiều nguyên nhân tạo nên tình hình trên, nhưng chủ yếu nhất là:

- *Thứ nhất*, đó là điều kiện tự nhiên không thuận lợi, với nhiều địa hình bị chia cắt bởi núi cao, khe sâu, vực thẳm hiểm trở, do vậy việc xây dựng đường giao thông các loại gặp rất nhiều khó khăn, tốn kém. Kết quả là mạng lưới giao thông nội vùng và liên vùng của Hà Giang trước kia rất kém phát triển, việc đi lại chủ yếu dựa vào các phương tiện giao thông thô sơ, với cường độ và năng lực vận tải rất thấp. Đây là một yếu tố chính, tạo nên vị thế biệt lập, khu biệt của Hà Giang trong suốt một thời gian dài.

- *Thứ hai*, đó là việc những tiềm năng, thế mạnh của Hà Giang chưa được nghiên cứu, đánh giá và đánh thức, biến thành những lợi thế kinh tế, tạo nên sức hút cho các nguồn đầu tư khác nhau. Sự phát triển của Hà Giang do vậy, thiếu hẳn lực kéo (*pulling forces*) của lợi ích.

- *Thứ ba*, đó là việc thiếu hụt những động cơ, những lực đẩy (*driving forces*) của hệ thống chính trị và cơ chế bên trong, đặc biệt là trong thời kỳ trước đổi mới.

- *Thứ tư*, đó là những rào cản của văn hóa, phong tục và các truyền thống địa phương, trong đó có cả tính thụ động cố hữu của các cộng đồng dân cư bản địa, nhưng đặc biệt là chủ nghĩa địa phương, cát cứ của các tầng lớp ưu tú (*elite*) ở địa phương.

- *Thứ năm*, đó là mặt bằng thấp của trình độ dân trí nói chung.

Do tác động của 5 nguyên nhân trên mà trong suốt một thời gian dài Hà Giang đã tồn tại trong một thế biệt lập tương đối với các khu vực lân cận. Các mối liên lạc nội vùng cũng vì vậy mà rất kém phát triển. Tình trạng trên được duy trì ít nhất cho tới trước khi tình hình biên giới phía Bắc trở nên căng thẳng và chiến tranh nổ ra vào năm 1979. Có nhiều loại minh chứng khác nhau của tình trạng biệt lập này. Có những thứ đã thuộc về lịch sử nhưng di sản và ảnh hưởng của nó vẫn còn tác động tới vị thế và chiến lược phát triển của Hà Giang hôm nay.

Trước hết phải kể đến sự tồn tại của Cổng Trời Quản Bạ với cánh cổng bằng gỗ nghiêng nặng nề, một chứng tích vật chất diễn hình của sự biệt lập do thiên nhiên và do con người cùng tạo nên, ít nhất là từ năm 1939. Ngày nay Cổng trời chỉ còn lại như là một di sản của quá khứ, nhưng ẩn chứa trong đó rất nhiều sự kiện và quá trình lịch sử của địa phương và đất nước, mà gần nhất chính là cuộc chiến đấu chống lại các thế lực cát cứ trên cao nguyên Đồng Văn nửa sau thập kỷ thứ 5 của thế kỷ trước.

¹⁵ Như trên, tr. 310.

Nạn thổ phi cũng là một trong những yếu tố quan trọng cản trở các mối liên hệ liên vùng, vừa góp phần tạo nên tình trạng biệt lập của Hà Giang, lại vừa là một hệ quả của chính tình trạng biệt lập đó. Sự tồn tại các nhóm vũ trang khác nhau được gọi chung là “thổ phi” là một vấn đề đã tồn tại lâu dài trên nhiều vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc - Lào - Thái Lan - Miến Điện. Đây vừa là một vấn đề mang tính địa phương, vừa mang tính quốc tế hết sức phức tạp. Nó vừa đe dọa an ninh trật tự ở địa phương, vừa xâm hại thường xuyên an ninh các quốc gia, đồng thời nó có thể trở thành công cụ trong tay nhiều thế lực cát cứ địa phương hoặc chính quyền trung ương v.v... nhưng trên tất cả, đó là yếu tố gây bất ổn ở các vùng biên viễn, cản trở các chiến lược phát triển bền vững. Hà Giang từng là một địa bàn trọng yếu của vấn nạn thổ phi.

Tương tự, *tình trạng kinh tế chậm phát triển* cũng vừa là nguyên nhân và cũng vừa là hệ quả của tình trạng biệt lập kéo dài. Bối cảnh phát triển kinh tế trước đây của đất nước và khu vực chưa đủ sức đánh thức và phát huy các thế mạnh của Hà Giang. Do vậy, phần lớn các cộng đồng dân cư bản địa vẫn buộc phải chấp nhận một cuộc sống nghèo nàn cả về vật chất và tinh thần như tổ tiên họ từng tồn tại hàng trăm năm về trước. Họ như những cộng đồng bị lãng quên, đứng ngoài các quá trình phát triển của nhân loại và của dân tộc. Những cố gắng từ phía chính quyền như việc xây dựng hợp tác xã, chính sách di dân, xây dựng khu kinh tế mới và nông trường v.v... hầu như không đưa lại kết quả tích cực đáng kể nào và phần nhiều bị phá sản trong những năm 70 và 80 của thế kỷ trước.

Trình độ dân trí thấp lại bị kìm nén, trói buộc bởi các tập tục lạc hậu nên các cộng đồng dân cư bản địa, kể cả không ít những phân tử ưu tú, nhất cũng mất đi tính năng động và khả năng hội nhập với xã hội hiện đại. Đây chính là một trong những vấn đề quan trọng nhất cần được quan tâm trong chiến lược con người và phát triển nguồn nhân lực địa phương trong những thập kỷ tới.

Tuy nhìn chung, tình trạng biệt lập để lại nhiều hậu quả tiêu cực cho sự phát triển của Hà Giang, tuy nhiên, cũng chính nhờ sự biệt lập này mà Hà Giang đã trở thành không gian bảo tồn lưu giữ nhiều truyền thống, phong tục và cả những di sản thiên nhiên ít bị xâm thực, bóp méo, biến dạng do các giao lưu liên vùng gây ra. Đây chính là một điều cần được đặc biệt lưu ý trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển bền vững của Hà Giang ngày nay.

Tình trạng biệt lập của Hà Giang bắt đầu bị phá vỡ căn bản do cuộc xung đột biên giới phía Bắc những năm 1978-1979. Biến cố lịch sử này tuy có phá vỡ thế biệt lập cũ, làm cho những mối liên hệ vùng và liên vùng và cả những liên hệ nội vùng được tăng cường, nhưng không đưa lại nhiều tác động đối với sự phát triển của Hà Giang theo hướng nhanh, bền vững và toàn diện. Nguyên nhân chính nằm ở chỗ: tuy giao lưu liên vùng được tăng cường, vị thế chính trị và quân sự của Hà Giang được đề cao, nhưng cơ chế kinh tế không có gì thay đổi, vì vậy không thể tạo ra bất kỳ chuyển biến nội sinh tích cực nào. Hơn nữa, cuộc chiến tuy ngăn ngui nhưng đã gây ra cho Hà Giang những thiệt hại nặng nề. Việc lưu trú, đồn trú của một lực lượng vũ trang khá

đông đảo suốt một thời gian dài tại đây chắc chắn góp phần bảo đảm an ninh quốc gia và an toàn trật tự ở địa phương, song sự tăng cơ học đột biến dân số không tương thích với sự tăng trưởng kinh tế cũng đưa lại nhiều hệ quả tiêu cực đáng kể, trong đó có cả sự xuống cấp, suy thoái môi trường, cảnh quan tự nhiên và sự pha tạp, xáo trộn về văn hóa - xã hội.

Chỉ trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, tình trạng biệt lập của Hà Giang mới từng bước bị phá vỡ một cách thực chất và bền vững, qua đó vị thế của Hà Giang trong mối liên hệ vùng và liên vùng cũng từng bước được khẳng định và phát huy. Tuy nhiên, cho đến tận ngày hôm nay thế biệt lập vẫn có thể được xác nhận như là đặc điểm địa - chính trị nổi bật nhất của của Hà Giang, đặc biệt khi vấn đề này được xem xét, tiếp cận từ góc độ đặt Hà Giang trong mối liên hệ vùng, liên vùng, với khu vực và quốc tế.

Minh chứng rõ nhất của tình hình trên là hiện trạng của hệ thống giao thông vùng và liên vùng của Hà Giang.

Hiện nay, giao thông ở Hà Giang chủ yếu dựa vào giao thông đường bộ. Mặc dù trong những năm qua, hệ thống đường bộ ở đây đã được cải thiện, nâng cấp đáng kể, nhưng so với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng thì còn hết sức chưa tương xứng. Hiện nay tỉnh có 7.137 Km đường bộ bao gồm bốn quốc lộ là QL2, QL34, QL 279, QL 4C với tổng chiều dài là 458 Km nối liền Hà Giang với các tỉnh khác kề cận và với nước láng giềng Trung Quốc.

Hệ thống giao thông nội vùng cũng chủ yếu là hệ thống đường bộ. Hà Giang hiện có 49 tuyến đường tỉnh lộ với tổng chiều dài là 1.664 Km, phần lớn đã được nâng cấp cải tạo đạt tiêu chuẩn cấp IV, tuy nhiên vẫn còn một số tuyến đường đang được nâng cấp cải tạo, công trình còn dang dở nên giao thông đi lại rất khó khăn. Hệ thống đường huyện, đường xã và đường nông thôn có tổng chiều dài là 4.901 Km đạt mật độ 0,604 Km/Km². Đến 2007 toàn bộ 100% các xã đã có đường ô tô nối đến huyện. Tuy nhiên chất lượng và tiêu chuẩn của hệ thống đường huyện, xã vẫn còn nhiều bất cập: mặt đường xấu, hệ thống thoát nước rất kém. Hiện chỉ có một phần đường huyện là có mặt đường theo tiêu chuẩn "cứng hoá", một phần nhỏ đường xã là đường bê tông còn lại là đường đất đá tự nhiên. Tỷ lệ đường nhựa và bê tông là 15,32%, đường cấp phối đá dăm là 5,77%. Đường đất đá tự nhiên chiếm tỷ lệ lớn, tới 78,91%. Đây là loại đường thường bị sạt lở, trơn trượt nguy hiểm khi trời mưa.

Trong những thập kỷ tới, theo chúng tôi, *điểm đột phá chiến lược* trong chiến lược phát triển bền vững, phát huy vị thế liên vùng của Hà Giang chính là *tiếp tục nâng cấp và phát triển hệ thống giao thông, trong đó, đặc biệt là giao thông nội vùng*. Đồng thời, phải chú trọng nghiên cứu, phát triển các loại hình, phương thức giao thông khác, chẳng hạn như hàng không.

Bên cạnh giao thông, *cần đầu tư mạnh để phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng* như hệ thống điện, nước, bưu chính viễn thông và hệ thống cung cấp xăng dầu. So với đầu

thời kỳ Đổi mới thì hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở Hà Giang đã được cải thiện rất nhiều, nhưng còn xa mới đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh trong những thập kỷ tới.

Tiếp đến là yêu cầu phát triển tốt các dịch vụ dân sinh cơ bản như dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe và hệ thống giáo dục nhằm phục vụ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ. Đây chính là yếu tố đảm bảo cho việc triển khai thắng lợi chiến lược phát triển nhanh của Hà Giang.

Nói như vậy, tiền đề tiên quyết cho sự phát triển của Hà Giang cũng vẫn là câu chuyện “muôn thuở”, giống như ở tất cả các nơi, là cải thiện nhanh, đầu tư gấp để phát triển “*điện, đường, trường, trạm*”. Đây là câu chuyện “*biết rồi, khổ lắm, nói mãi!*”.

Tuy nhiên, vấn đề “điện, đường, trường, trạm” vẫn sẽ không phải là câu chuyện “ngàn năm muôn thuở” nếu chúng ta thực sự nghiêm túc suy nghĩ, rút kinh nghiệm xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng ở chính Hà Giang và ở các nơi khác thời gian qua, trên cơ sở đó vạch ra hướng đi đúng, giải pháp đúng cho tương lai. Sự thực là ở không ít nơi việc đầu tư cho “điện, đường, trường, trạm” bị thất bại hoặc không đạt được kết quả như mong đợi. Gạt ra một bên những loại sai lầm dễ mắc phải trong thiết kế, thi công, quản lý như quy hoạch sai, không đồng bộ, thi công chất lượng kém, tham nhũng, lãng phí, tham ô vv... thì hai vấn đề nan giải nhất của câu chuyện “điện, đường, trường, trạm” này là: *nguồn vốn huy động cho đầu tư và phát huy hiệu quả sau khi đã xây dựng xong hoặc xong cơ bản*.

Về nguồn vốn đầu tư, thông thường có 3 loại nguồn vốn chủ yếu có thể huy động được: nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ (của các doanh nghiệp, các quỹ tài trợ) và nguồn vốn “xã hội hóa” do nhân dân đóng góp. Từ ngày 15/1/2011 khung pháp lý cho mô hình “Hợp tác công - tư”, hay còn gọi là PPP đã có hiệu lực, các bên lợi ích cần khai thác hình thức đầu tư này trong các mối quan hệ phù hợp với điều kiện của Tỉnh Hà Giang.

Về phát huy hiệu quả của các công trình, một mặt phụ thuộc vào chất lượng của chính các công trình đó, nhưng chủ yếu nhất là việc đánh thức, khơi dậy và phát triển các nhu cầu ngày càng tăng đối với giao thông, điện năng, thông tin liên lạc, y tế và giáo dục - tức là tất cả các loại yêu cầu sẽ phát sinh và gia tăng mạnh mẽ khi toàn bộ nền kinh tế - xã hội, văn hóa và con người cùng được cải thiện và phát triển.

Vì vậy, theo chúng tôi, trước khi đi sâu vào bàn bạc hai vấn đề cốt yếu nói trên thì phải trở lại hai vấn đề mà chúng tôi đã nêu ra ở phần đầu bài viết này, khi bàn về 5 nguyên nhân gây ra tình trạng biệt lập của Hà Giang trước đây, tức là vấn đề *lực đẩy* và *lực kéo* cho toàn bộ sự nghiệp phát triển bền vững của Hà Giang.

Lực kéo cho sự nghiệp phát triển bền vững của Hà Giang chính là sự khám phá, đánh thức và phát huy cao độ những tiềm năng, nhưng lợi thế và lợi ích của Hà Giang. Trong cơ chế kinh tế thị trường như hiện nay thì *lợi ích kinh tế chính là yếu tố cốt lõi tạo nên lực kéo của sự phát triển*.

Trước đây, Hà Giang đã nổi tiếng với nhiều loại đặc sản, nhưng chừng đó chưa đủ tạo nên sức hút cho các dự án đầu tư và những chương trình, kế hoạch phát triển dài hạn. Cần có những nghiên cứu cơ bản để tiếp tục khám phá, đánh giá chính xác các thế mạnh, những tiềm năng, những khả năng phát triển và nhu cầu phát triển của tỉnh, đặt trong mối liên hệ với toàn khu vực Đông Bắc Việt Nam và Hoa Nam của Trung Quốc, thậm chí xa hơn. Việc Cao nguyên đá Đồng Văn vừa được ghi tên vào chuỗi các công viên địa chất thế giới là một cú hích, và cũng là một ví dụ cho cách làm nói trên. Cần phải đặt việc khai thác hay phát huy một nguồn lực, một thế mạnh nào đó trong mối liên hệ toàn diện với việc khai thác và phát huy có hiệu quả và bền vững các lợi thế hay tiềm năng khác, tức là trong một chiến lược phát triển bền vững. Đã có một số kinh nghiệm từ thành công và thất bại của một số địa phương. Hà Giang rất nên tham khảo những bài học đó để rút ra những kinh nghiệm phù hợp với mình. Đồng thời, phải có những quyết sách đột phá tạo bạo với sự yểm trợ tối đa của cơ chế. Ví dụ: phát triển du lịch gắn liền với phát triển một số loại hình công nghiệp giải trí (*entertainment industries*). Trong khi lực đẩy chưa hình thành rõ ràng, nên chăng các Sở, ban ngành trên địa bàn Tỉnh cần sử dụng lực đòn bẩy “*leverage*” ngay từ bây giờ, ví dụ như phát triển cụm ngành nghề hay đa dạng hóa các loại dịch vụ phát triển kinh doanh “*Business Development Services*” v.v., dù rằng quy mô ban đầu còn khiêm tốn.

Bên cạnh các tiềm năng và lợi ích kinh tế, một yếu tố rất quan trọng tạo nên lực kéo cần thiết và mạnh mẽ trong chiến lược phát triển bền vững của Hà Giang chính là *vị thế địa đầu Tổ quốc và nhu cầu to lớn cũng như ý nghĩa vô cùng quan trọng trong chiến lược bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia*. Phải nói ngay rằng không phải bất kỳ địa phương nào ở vùng biên viễn cũng có vị trí và vai trò quan yếu trong chiến lược bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, sự thống nhất dân tộc và an ninh quốc gia. Hà Giang trước đây là một địa phương như thế.

Với cách tư duy cũ từ bối cảnh của cuộc chiến tranh lạnh và đặt trong các quy tắc của những cuộc chiến tranh thông thường (cho dù dựa vào những loại vũ khí hiện đại nhất hiện nay) thì Hà Giang không phải là lựa chọn ưu tiên của các thế lực thù địch khi chúng muốn tấn công vào phía Bắc Việt Nam. Do địa hình hiểm trở, cho dù có chiếm được Hà Giang thì chúng cũng không dễ biến nơi đây thành bàn đạp chiến lược tấn công xuống phía Nam hoặc xuyên sang các khu vực Đông Bắc và Tây Bắc. Ngược lại, trong chừng mực nhất định, địa hình hiểm trở chính là một lợi thế cho những hoạt động phòng vệ, phòng ngự của quân dân địa phương.

Tuy nhiên, trong bối cảnh an ninh thế giới và thách thức thực tế trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, thống nhất dân tộc và an ninh quốc gia trong thời kỳ hậu chiến tranh lạnh như hiện nay thì những địa phương biên viễn từng có vị thế biệt lập như Hà Giang lại là địa bàn chiến lược cần được đặc biệt quan tâm. Trong lịch sử, địa bàn Hà Giang đã từng không ít lần tồn tại những thế lực cát cứ hùng mạnh, đủ khả năng thách thức chính quyền trung ương. Gần đây nhất là vụ bạo loạn nổ ra ở Đồng Văn ngày 28 tháng 11 năm 1959. Ngày nay, an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh rất tốt, khó có khả năng cho một thế lực nào tương tự như vậy tổ chức được lực lượng và nổi dậy. Tuy nhiên, chúng ta không nên vì thế mà mất cảnh giác. Bất cứ khi nào, nếu một sự kiện, dù nhỏ bé hơn cuộc bạo loạn năm 1959 nhiều lần, nhưng được nhen nhóm và nổ ra, thì

vẫn có thể trở thành một nguyên cơ để các thế lực quốc tế can thiệp. Trong bối cảnh thế giới hậu chiến tranh lạnh thì một sự biến như vậy cũng có thể biến Đồng Văn thành một "Kosovo" tại Việt Nam!

Thêm vào đó, tuy nạn thổ phi đã bị tận diệt từ khá lâu nhưng các loại tội phạm có tổ chức hiện đại, xuyên biên giới, vẫn là một nguy cơ thường trực ở Hà Giang và một số vùng biên cương khác.

Vì vậy, theo chúng tôi, để đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, thống nhất dân tộc và an ninh quốc gia thì Hà Giang phải là một trong những địa phương cần được đầu tư trọng điểm. Đương nhiên, đầu tư để tăng cường tiềm lực an ninh quốc phòng ở đây cũng phải được đặt trong khuôn khổ chiến lược phát triển bền vững và phải được coi như một trong những nguồn lực to lớn đầu tư cho phát triển, góp phần giải quyết đầu vào cho các chương trình "điện, đường, trường, trạm" đã nói ở trên.

Bên cạnh việc xây dựng và phát huy vai trò của các lực kéo, *việc xây dựng và phát huy vai trò của các loại lực đẩy có vai trò quyết định nhất đối với chiến lược phát triển bền vững của địa phương.*

Lực đẩy quan trọng nhất chính là sự năng động, đổi mới của hệ thống chính trị địa phương. Đây là yếu tố quan trọng, quyết định nhất, đảm bảo cho việc tất cả các nguồn lực phát triển có thể được phát huy và hội tụ, tạo nên xung lực phát triển mạnh mẽ, bền vững của Hà Giang. Có thể khẳng định chắc chắn, rằng sự năng động và tinh thần đổi mới mạnh mẽ của lãnh đạo tỉnh Hà Giang chính là yếu tố quyết định tạo nên những chuyển biến tích cực đáng kể của tỉnh trong thời gian qua. Tuy nhiên, như thế còn chưa đủ, chưa tương xứng với đòi hỏi của sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của Hà Giang trong giai đoạn hiện nay và trong vài thập kỷ tới. Vì vậy, chúng tôi đề nghị *cần phải kích hoạt và phát huy cao độ vai trò đầu tàu đổi mới và tính năng động của hệ thống chính trị Hà Giang theo một số định hướng sau:*

- Tăng cường và thống nhất sự lãnh đạo tập trung, toàn diện của Đảng, đặc biệt là tăng cường năng lực lãnh đạo, quản lý, tầm tư duy chiến lược, điều hành tổng thể của cán bộ chủ chốt.

- Lãnh đạo Hà Giang nghiên cứu đề trình Trung ương *quy chế và cơ chế đặc biệt cho Hà Giang* để tháo gỡ những rào cản của chính sách và cơ chế hiện tồn, tạo điều kiện để Hà Giang đổi mới mạnh mẽ và cất cánh.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của các yếu tố thành phần trong hệ thống chính trị, nhất là một số yếu tố bấy lâu chưa được coi trọng, như hệ thống chính trị cơ sở, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức, thiết chế phi quan phương, tạo sự đồng thuận cao và môi trường chính trị - xã hội ổn định để phát triển.

Lực đẩy quan trọng thứ hai là phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài phục vụ yêu cầu của sự nghiệp phát triển bền vững Hà Giang. Qua nghiên cứu sơ bộ, đặc biệt là qua khảo sát thực tế, chúng tôi thấy hiện nay *chất lượng nguồn nhân lực của Hà Giang rất thấp, đặc biệt là trình độ học vấn và trình độ nghề nghiệp.* Theo các nguồn tin thống kê

chính thức, ở thời điểm năm 2007, tỷ lệ lao động chưa học hết tiểu học còn cao 22% (cả nước 13%, vùng Đông Bắc 9,4%); tỷ lệ lao động qua đào tạo là 20%, trong đó lao động có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chiếm khoảng 10%. Hầu hết lao động qua đào tạo đều là các cán bộ, công chức làm việc trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, sự nghiệp và các tổ chức đoàn thể ở thị xã Hà Giang và các huyện lỵ. Năm 2007, tỷ lệ lao động trong độ tuổi chưa có việc làm ở thành thị 3,9%, tỷ lệ thời gian sử dụng dụng lao động của lực lượng lao động trong độ tuổi ở nông thôn là 82%.

Với quy mô và chất lượng nguồn nhân lực như hiện nay, Hà Giang chưa sẵn sàng cho bất kỳ một chuyển biến đột phá nào trong phát triển. Vì vậy, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nhất là giáo dục và giáo dục dạy nghề phải là ưu tiên số 1 trong chiến lược phát triển của Hà Giang. Đây cũng là một trong những yêu cầu bắt buộc đối với các dự án đầu tư vào Hà Giang trong bất kỳ lĩnh vực gì: phải có kế hoạch và phương án khả thi tham gia phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

Liên kết giữa Hà Giang với các địa phương lân cận, kể cả với Trung Quốc cũng cần được đặc biệt quan tâm, coi đây như một trong những yếu tố vừa tạo nên lực kéo và lực đẩy trong chiến lược phát triển bền vững của Hà Giang. Giao thương qua biên giới Việt - Trung cần phải được tổ chức lại để đảm bảo quản lý tốt, phát triển lành mạnh và có ích cho sự phát triển của địa phương.

Từ những luận giải sơ bộ trên đây, có thể chỉ ra một số cơ hội hay một số điểm mấu chốt cần được đặc biệt quan tâm trong nỗ lực chung tạo nên bước phát triển nhanh và bền vững ở địa phương.

1) Về phía Đảng và Nhà nước: cần có quy chế và cơ chế phát triển đặc thù cho các vùng biên viễn, trong đó đặc biệt là cho Hà Giang, một địa bàn chiến lược trọng yếu của Tổ Quốc.

2) Về phía lãnh đạo tỉnh: cần chủ động, năng động hơn trong cố gắng đổi mới, tháo gỡ những rào cản của cơ chế, chính sách hiện tồn.

3) Trong chiến lược phát triển, cần đặc biệt quan tâm tới các yếu tố sau đây để tạo khâu đột phá và đảm bảo tính bền vững:

- Ưu tiên đầu tư cho an ninh, quốc phòng, kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế.

- Ưu tiên đầu tư cho phát triển nhanh và bền vững nguồn nhân lực tại chỗ.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông nội vùng và liên vùng.

- Phát triển bền vững du lịch đi đôi với bảo tồn các giá trị và di sản truyền thống, bản địa.

- Có kế hoạch phát triển ở quy mô vừa phải một số loại hình thuộc ngành công nghiệp giải trí hiện đại để thu hút khách du lịch và thu hút đầu tư.